

# PHONG TỤC ĐÓN TẾT CỦA MỘT SỐ DÂN TỘC THIỂU SỐ VÙNG ĐÔNG BẮC NƯỚC TA

ĐINH THỊ MINH TUYẾT\*

Tết Nguyên Đán của Việt Nam là dịp duy nhất trong năm có sự sum họp đầy đủ của tập thể gia đình, gia tiên và gia thần. Con cháu dù đi làm ăn ở đâu ngày Tết cũng cố gắng về đoàn tụ với gia đình; hương hồn ông bà tổ tiên các thế hệ cũng cùng về gặp mặt; các vị thần phù hộ cho gia đình đều được cúng bái. Có thể nói, một trong những đặc trưng điển hình của Tết Nguyên Đán là nếp sống cộng đồng. Các phong tục ngày Tết cũng xuất phát chính từ những đặc trưng này.

Phong tục là những nếp sống do những người sống trong xã hội đặt ra, nó được áp dụng vào đời sống và phục vụ cho mọi người, nhưng không mang tính chất quy phạm của pháp luật. Phong tục cũng dần được thay đổi khác đi để phù hợp với đời sống hiện tại của từng thời kỳ. Nội dung phong tục bao hàm mọi mặt sinh hoạt xã hội trong đời sống của dân cư một vùng, một miền hoặc cả quốc gia. Phong tục làm cho sắc thái văn hoá trở nên đa dạng, phong tục giúp cho ta phân biệt được cộng đồng này, dân tộc này với cộng đồng kia, dân tộc kia. Sống đúng với phong tục, mới là sống với truyền thống. Một khi xa lạ với những phong tục của cộng đồng, thì sẽ không được cộng đồng chấp nhận, sẽ bị xem là trái với văn hoá truyền thống của cộng đồng.

Mùa xuân - mùa của đất trời và vạn vật. Mọi người dân Việt Nam hồi hả chuẩn bị Tết Nguyên Đán, và đón năm mới với

những hy vọng tốt lành. Mỗi cộng đồng dân tộc trong 54 dân tộc ở nước ta đều có những phong tục đón Tết riêng tạo nên bản sắc văn hóa độc đáo cho cộng đồng dân tộc mình. Trong đó có phong tục đón Tết của một số dân tộc thiểu số ở vùng Đông Bắc ở Việt Nam.

Vùng Đông Bắc là vùng lãnh thổ ở hướng Bắc vùng Đồng bằng sông Hồng, Việt Nam. Vùng Đông Bắc là một trong 3 tiểu vùng của Bắc Bộ Việt Nam đó là Vùng Đông Bắc, Vùng Tây Bắc và Đồng bằng sông Hồng. Về phạm vi hành chính, vùng Đông Bắc bao gồm các tỉnh Phú Thọ, Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Thái Nguyên, Lạng Sơn, Bắc Giang và Quảng Ninh. Vùng Đông Bắc địa hình núi non chuyển qua miền Trung du tiếp đến Đồng bằng sông Hồng, là nơi cư trú lâu đời của phần đông dân tộc ít người. Xa xưa nhất như người Mường, người Tày, người Nùng, người Thái, gần hơn là người H'Mông... Mỗi cộng đồng dân tộc ít người có một hình thức và phong tục đón Tết riêng, cùng tạo nên một bức tranh đa dạng về phong tục đón Tết của các dân tộc thiểu số.

## 1. Phong tục đón Tết của người Sán Chỉ

Người Sán Chỉ phần đông cư trú tỉnh Quảng Ninh đón Tết cũng giống như các dân tộc khác, Tết Nguyên Đán của người Sán Chỉ ở huyện Bình Liêu, Quảng Ninh thường được bắt đầu từ 25, 26 tháng Chạp đến hết Rằm tháng Giêng. Ngày tết của người Sán Chỉ mang đậm bản sắc riêng, độc

---

\* TS. Học viện Hành chính

đáo với những phong tục tập quán tốt đẹp, lễ hội đặc sắc.

Người Sán Chỉ tạm dừng những công việc làm ăn của mình trước ngày 20 tháng Chạp để tập trung chuẩn bị cho một cái Tết Nguyên Đán thật tươi tắn, đầy đủ. Mọi người trong gia đình cùng nhau dọn dẹp nhà cửa, đàn ông phụ trách việc sửa sang lại nhà cửa, phụ nữ đi chợ sắm sửa đồ dùng, may quần áo mới cho gia đình đón tết. Lương thực trong những ngày tết của người Sán Chỉ cũng được chuẩn bị rất chu đáo. Người Sán Chỉ thường tự làm bánh tày, bánh tày của người Sán Chỉ có hình trụ dài thường được gọi là “cây bánh”, bánh chắc nịch, thơm dẻo, nhân bánh được làm bằng gạo lương mới quện với lá kim lông đỏ dã nhỏ và thịt lợn ba chỉ.

Ngày 30 Tết là ngày quan trọng và đặc biệt nhất trong năm, mọi công việc chuẩn bị cuối cùng được thực hiện rất khẩn trương, bàn thờ tổ tiên được lau chùi sạch sẽ, giấy đỏ được dán lên cổng, các cửa ra vào, bàn thờ tổ tiên, cối xay, cối giã gạo... Theo quan niệm của người Sán Chỉ, giấy đỏ tượng trưng cho một năm mới tốt lành, niềm vui trong cuộc sống, một mùa màng bội thu, đồng thời còn mang ý nghĩa tâm linh là sự xua đuổi ma quỷ, cây trồng không bị chim, thú, sâu, bọ phá hoại. Buổi chiều, các thành viên trong gia đình đều tất bật chuẩn bị cho mâm cơm cúng tổ tiên và bữa cơm tất niên. Mâm cơm dâng lên tổ tiên của người Sán Chỉ có thịt lợn, xôi 7 màu, bánh tày còn nguyên chưa bóc lá, đặc biệt thịt gà dâng lên tổ tiên phải là gà trống, không quá già, không quá non, khỏe mạnh, lông óng mượt thì mới thiêng, tổ tiên mới phù hộ. Các thành viên trong gia đình sẽ ngồi quây quần sum họp bên nhau nói chuyện tâm sự về những việc đã qua ở năm cũ và cùng nhau ngân nga bài hát “Slạn nin cợ” (bài hát chúc

mừng năm mới của người Sán Chỉ) chờ đến giây phút giao thừa. Giao thừa cũng là lúc gia chủ chọn hướng xuất hành thuận lợi cho gia đình mình trong năm mới.

Buổi sáng ngày mùng Một Tết người Sán Chỉ kiêng đi ra khỏi nhà, đến buổi chiều chủ nhà và con trai lớn sẽ đi chúc tết các gia đình trong thôn bản. Họ chúc nhau sức khỏe dồi dào và công việc thuận lợi trong năm mới, người lớn sẽ mừng tuổi cho trẻ con bằng kẹo bánh hoặc tiền lẻ. Sáng mùng Hai các cặp vợ chồng sẽ về chúc tết bên nhà ngoại, ngày mùng 3 cũng là lúc người Sán Chỉ cùng nhau tổ chức hội xuân. Ngoài những trò chơi dân gian như kéo co, đẩy gậy, đánh quay, đánh cù, ném còn thì tục lệ hát Sọng Co không thể thiếu trong những ngày này. Họ hát giao duyên, các bản hát đối với nhau, hát nhóm nam nữ, nội dung của các bài hát đề cập đến nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội: tình yêu đôi lứa, tình yêu thiên nhiên, tình yêu quê hương đất nước, tình yêu lao động.

Người Sán Chỉ có một tục lệ khai xuân rất độc đáo, đó là tục lệ “trồng ngô”, họ chọn ngày dần để đi khai xuân, tất cả các nhà trong xóm bản sẽ tập trung giúp một nhà trồng ngô vào buổi sáng, đến đầu buổi chiều chủ nhà sẽ mời tất cả mọi người bữa ăn đầu năm, họ ăn uống, múa hát đến tận đêm mới về, sáng hôm sau họ lại đi giúp một nhà khác trong bản.

## 2. Phong tục đón Tết của người Mường

Người Mường là thổ dân lâu đời của nước ta, định cư chủ yếu ở Phú Thọ, Hòa Bình. Dân tộc Mường thường sống trong các thung lũng được khép kín bởi những triền núi đá vôi bao quanh. Tết của người Mường có một phong tục đặc sắc mà họ còn lưu giữ được là hát sắc bùa. Đây là một thể loại hát chúc tụng năm mới. Ngày mùng Một, mùng Hai, trẻ con Mường dắt nhau đi thành đàn,

đánh cồng rộn ràng, miệng hát sắc bùa. Đi qua nhà nào thì nhà đấy mở cửa cho trẻ đi tiên hoặc bánh.

Đi chơi ngày Tết, người phụ nữ Mường Bi, Mường Châm (Hòa Bình) mặc váy đen, áo trắng ngắn, cặp váy to dệt hoa văn trang nhã, đầu quấn khăn màu trắng, áo trắng phủ ra ngoài che một phần cặp váy, lấp ló chiếc yếm dệt hoa văn bên trong.

### 3. Phong tục đón Tết của người Nùng, Tày

Là những cộng đồng dân tộc lâu đời ở nước ta. Người Nùng và người Tày sống ở vùng núi thấp tiếp giáp Trung du ở các tỉnh Bắc Giang, Cao Bằng, Lạng Sơn, Tuyên Quang, Hà Giang, Bắc Kạn, Thái Nguyên và Quảng Ninh.

**Dân tộc Nùng** có số dân đông nhất trong các thành phần dân tộc thiểu số hiện đang sinh sống ở Bắc Giang. Là một cộng đồng dân tộc độc lập, người Nùng có những phong tục riêng biệt, mang đậm bản sắc văn hóa tộc người.

Theo phong tục, người Nùng ăn Tết Nguyên đán từ 28 tháng Chạp đến hết Rằm tháng Giêng. Ngày 29 và 30 là hai ngày bận rộn nhất, bởi tất cả mọi công việc chuẩn bị cho Tết đều phải hoàn tất vào ngày 30. Phụ nữ lo dọn dẹp nhà cửa, vườn tược, chuẩn bị lương thực, lo thức ăn cho gia súc, gia cầm. Đàn ông thì sửa sang bàn thờ gia tiên. Người con gái cả của gia đình vào rừng tìm một cây tre non còn đủ ngọn, lá và không bị sâu ăn, đem về làm cây nêu. Khi cây nêu mang về, người chủ gia đình cắt tiết một con gà trống để cúng tổ. Trên con gà ấy, chỗ lông nào đẹp nhất sẽ được nhổ ra trước khi nhúng vào nước sôi và buộc vào cây nêu, rồi mang dựng trước cửa nhà. Bên dưới gốc cây nêu, đồng bào đặt một ống bương bằng tre nhỏ. Ngày 30 cũng là ngày để các gia đình dán giấy đỏ lên tất cả những nơi chính trong nhà,

như: ban thờ, cửa ra vào nhà, cửa buồng, khu chuồng trại chăn nuôi. Người Nùng quan niệm rằng làm như vậy sẽ đem đến nhiều may mắn.

Theo phong tục của người Nùng, những người quá cố chỉ thờ cúng trong 100 ngày mà không làm giỗ hàng năm. Vì thế vào ngày 30 tết, mọi gia đình đều làm cỗ cúng tổ tiên, mời tổ tiên cùng về ăn tết với con cháu và cầu xin tổ tiên phù hộ cho con cháu gặp những điều tốt lành. Đồng bào Nùng cho rằng: thịt vịt là “kẻ sui” - tổng tiền tất cả những gì xui xẻo đi cho hết, nên mặc dù bữa cơm cuối năm có nhiều món ăn ngon, không thể ăn hết, song đồng bào vẫn thịt một con vịt và ăn cho kỳ hết, không để đến hôm sau. Theo phong tục của người Nùng thì một thứ không thể thiếu được trong mâm lễ cúng tổ tiên đêm 30 cũng như trong bữa cơm Tết của người Nùng là món thịt gà sống thối. Con gà này phải nuôi riêng từ trước Tết vài tháng, cho ăn toàn thóc. Sáng mùng Một, người con rể phải đi lễ bố mẹ vợ một đôi gà sống thối. Hai món nữa không thể thiếu đối với Tết dân tộc Nùng là bánh khảo, xôi ngũ màu (vàng, trắng, hai sắc của đỏ gấc, đen). Sáng mùng Một, cả gia đình dậy sớm làm hai mâm cơm để cúng Thổ công, Thổ địa. Tất cả mọi thành viên trong gia đình quây quần bên mâm cơm, ăn uống mừng năm mới. Con cháu mừng tuổi bố mẹ, người lớn lì xì cho trẻ nhỏ những đồng tiền lẻ, cùng với những lời chúc tốt lành. Ăn cơm xong, mọi người đi chơi tập trung ở một địa điểm trong bản sau đó về đón giao thừa. Đàn ông được vào những nhà bạn bè và người thân trong làng, trong bản để chúc tết. Đàn bà con gái không được vào nhà ai, để tránh mang lại điều xấu cho gia đình họ. Vì thế các bà, các chị ở nhà dọn dẹp và đón khách đến nhà mình chúc tết. Trường họ đi chúc tết các gia đình trong họ nội. Ngày mùng Hai tết, đồng bào làm thịt gà để cúng tổ tiên,

cúng thổ công và cúng thần cai quản gia súc. Chiều ngày mùng Ba Tết, mọi gia đình đều làm cơm cúng tiễn đưa tổ tiên nhưng phải đến Rằm tháng Giêng, các gia đình mới làm lễ hạ cây nêu. Các trò chơi phổ biến trong ngày Tết của người Nùng là ném còn, đá cầu, hát đối nam nữ, đánh võ cổ truyền, đánh gậy; trẻ con thì chơi quay, múa sư tử.

**Người Tày** cư trú ở Bắc Giang từ rất lâu đời, sinh sống chủ yếu ở các huyện Sơn Động, Lục Ngạn, Yên Thế và Lục Nam. Hàng năm, cứ đến ngày 30 Tết, người Tày làm lễ tiễn đưa Táo Quân lên trời gặp Ngọc Hoàng để báo cáo một năm thực hiện công việc ở dưới trần gian. Đến sáng mùng Ba Tết lại làm lễ đón Táo Quân từ trời trở về. Người Tày cũng cho rằng Thổ công là vị thần bảo vệ mùa màng, làng bản. Miếu thờ Thổ công được dựng ở gốc cây hoặc đám cây to đầu bản. Hàng năm, người Tày cúng miếu Thổ công vào ngày Tết Nguyên Đán và những ngày lễ khác trong năm cũng như các công việc hệ trọng của bản. Các vị thánh khác như Ngọc Hoàng, Nam Tào, Bắc Đẩu, Thần Nước, Thần Bảo vệ gia súc cũng được tổ chức cúng lễ chu đáo vào những ngày lễ tết. Đối với người Tày, Tết Nguyên Đán cũng là tết lớn nhất trong năm. Các bàn thờ được trang hoàng dán giấy đỏ. Dân bản tập trung cúng ở đình, miếu, tổ chức các trò chơi dân gian. Theo phong tục, để đảm bảo sự tôn kính, linh thiêng, trang trọng đối với tổ tiên, trong ngày mùng Một Tết, người Tày thường kiêng kỵ một số sinh hoạt. Tết của người Tày thường tổ chức đến 15 tháng Giêng, nhưng cũng có những nơi, không khí Tết còn kéo dài đến hết tháng Giêng.

Cũng trong những ngày đầu xuân, người Tày thường tổ chức ngày hội xuống đồng. Lễ vật cúng có rượu, thịt gà, thịt lợn, xôi ngũ sắc, các loại bánh, hoa quả và được tiến hành ở một thửa ruộng đầu bản. Ngoài việc

khẩn cầu cho một năm mới mùa màng tươi tốt, mưa thuận gió hoà, súc vật sinh sôi, bản làng yên vui hạnh phúc, trong ngày hội xuống đồng còn diễn ra các trò vui chơi giải trí của dân bản.

Tết của dân tộc Tày bắt đầu vào 30 tháng Chạp và kết thúc (lễ tạ tổ tiên) vào khoảng sáng mùng Ba. Mùng Bảy, họ ra đồng làm việc nhưng chỉ mang tính hình thức. Đến ngày 15, họ ăn Tết lại, gần giống như ăn Rằm tháng Giêng của người Kinh, nhưng người Tày thì gọi là ăn Tết lại. Ngày 27 hay 28 tháng Chạp, các gia đình đã thịt lợn, gói bánh chưng. Bàn thờ được lau chùi, người ta buộc bốn cây mía vào bốn góc chân bàn thờ, quan niệm đó là cái gậy để tổ tiên chống. Tối 30, vừa tiếp khách đến chơi, phụ nữ trong nhà vừa làm bỏng, chè lam, bánh khảo.

Người Tày kiêng sáng mùng Một có người không mời mà vào nhà. Họ chọn mời người xông nhà là người có đạo đức trong bản, người có phúc lớn, kị nhất là người có tang. Đàn ông Tày mùng Một chơi cha (tức bố mẹ vợ), mùng Ba chơi thầy (thầy cúng).

Một số trò chơi phổ biến từ trong Tết, nhất là tung còn. Ra xuân, người Tày còn có hội lồng tồng (xuống đồng).

#### **4. Phong tục đón Tết của người Thái cư trú ở tỉnh Hòa Bình**

Đối với người Thái, thường 25 tháng Chạp là phiên chợ cuối cùng, lớn nhất trong năm, sau đó là nghỉ ngơi chơi Tết. Sáng ngày 27 hoặc 28 tháng Chạp, ông trưởng bản chủ trì tổng vệ sinh cho cả bản. Tối 29 bắt đầu gói bánh chưng. Người Thái thường gói hai loại bánh chưng màu đen và màu trắng. Để làm bánh màu đen, họ đốt rơm lên, lấy tro giã lẫn gạo nếp rồi sàng sạch muội tro mà vẫn giữ lại màu đen. Nhiều nơi không cho nhân bánh. Người ta quan niệm

hương vị của Tết ở trong bánh chưng chủ yếu thể hiện ở hương vị của lá dong, và đó cũng là cái chủ yếu để dâng lên tổ tiên (ma nhà).

Sáng 30, nhà nhà luộc bánh chưng và thịt lợn. Tối 30 là bữa cơm tất niên, có sự góp mặt của bà con, bạn bè, rồi cả đêm người ta thức uống rượu, hương trên bàn thờ không bao giờ tắt. Sau lễ cúng giao thừa bằng thịt, bánh, các đồ thổ cẩm, bạc nén, nhà nào có chiêm hay công thì mang ra gõ tại nhà. Người Thái còn có phong tục gọi hồn. Vào tối 28, 29 hoặc 30, gia đình người Thái thịt hai con gà, một con gà để cúng tổ tiên, một con gà dùng để gọi hồn cho mọi người trong nhà.

Sáng mùng Một, người Thái dậy sớm, múc nước luộc bánh chưng cho mỗi người uống một ít. Phụ nữ trong nhà hôm mùng Một Tết được đem xôi đã đồ ra quạt ở giữa gian cúng ma nhà. Sau đó người ta dọn ra hai hoặc ba mâm cúng, mâm đặt trên cao là để cúng tổ tiên nhà chồng, còn mâm thấp hơn cúng tổ tiên nhà vợ. Cúng xong, tất cả con trai trong nhà để cho phụ nữ ăn trước, và chỉ như vậy mỗi ngày mùng Một Tết (hàng ngày, phụ nữ ăn cùng hoặc ăn sau đàn ông). Bữa cơm Tết của người Thái có một món không thể thiếu, đó là cá, với các món nướng, chua, khô. Người Thái kiêng vớt lá dong xuống gậm sàn, kiêng quét nhà vào ngày mùng Một Tết. Tối ngày mùng Một họ đã làm lễ tạ.

Từ chiều mùng Một, thanh niên bắt đầu đi chơi, đến làng nào ăn uống ở làng ấy, có khi đi đến qua cả mùng Mười mới về. Các trò chơi khá náo nhiệt, gồm đánh cầu lông (cầu lông gà), ném còn.

## 6. Phong tục đón Tết của người Cao Lan ở Tuyên Quang

Dân tộc Cao Lan (còn gọi là Sán Chay) ở Tuyên Quang cư trú chủ yếu ở 37 xã thuộc 3 huyện Sơn Dương, Yên Sơn, Hàm Yên. Cũng giống như các dân tộc khác, Tết cổ truyền của người Cao Lan chứa đựng và mang đậm bản sắc riêng, độc đáo với những phong tục tập quán của mình.

Tết Nguyên Đán của người Cao Lan thường được bắt đầu từ 25, 26 tháng Chạp đến hết Rằm tháng Giêng. Trong những ngày này, mỗi tối trước khi đi ngủ, chủ gia đình thắp một nén hương thơm lên bàn thờ, mang ý nghĩa thông báo và mời tổ tiên về ăn tết, đón xuân cùng con cháu.

Ngày 30 Tết là ngày quan trọng và đặc biệt nhất trong năm nên từ sáng sớm, việc vệ sinh nhà cửa và đồ dùng trong nhà được mọi thành viên trong gia đình thực hiện rất khẩn trương. Sau đó, dán giấy đỏ lên cổng, các cửa ra vào, bàn thờ tổ tiên, cối xay, cối giã gạo, các cây lưu niên. Theo quan niệm của người Cao Lan, giấy đỏ tượng trưng cho một năm mới tốt lành, niềm vui trong cuộc sống, một mùa màng bội thu, đồng thời còn mang ý nghĩa tâm linh là sự xua đuổi ma quỷ, cây trồng không bị chim, thú, sâu, bọ phá hoại.

Buổi chiều 30 Tết, các thành viên trong gia đình đều tất bật chuẩn bị cho mâm cơm cúng tổ tiên và bữa cơm tất niên. Tùy theo từng dòng họ mà mâm cơm dâng lên tổ tiên ngày 30 tết cũng có những hình thức khác nhau. Có những dòng họ quan niệm “dương sao âm vậy” nên gia đình có những thứ gì trong mâm cơm ngày tết thì phải dâng lên tổ tiên trước nhưng đa số là cúng gà trống. Gà để dâng tổ tiên phải được chọn lựa kỹ từ 2, 3 tháng trước với các yêu cầu là chân nhẵn vàng, lông óng mượt, không quá non cũng không quá già và đặc biệt là rất “sạch” (chưa biết đập mái).

Sáng mùng Một Tết, chủ nhà và các con trai lớn đi chúc tết các gia đình trong thôn

bản, sang mồng Hai mở lễ hội khai nhạc. Tại buổi lễ, họ chuẩn bị một mâm cỗ để kính dâng lên Thành Hoàng. Trong lễ hội, bên cạnh các trò chơi dân gian như kéo co, đẩy gậy, ném còn, thì không thể thiếu làn điệu Sinh ca. Nội dung của Sinh ca đề cập đến nhiều lĩnh vực khác nhau của đời sống xã hội: từ tình yêu đôi lứa, tình yêu thiên nhiên, tình yêu quê hương đất nước, tình yêu lao động.

### **7. Phong tục Tết Nhảy của người Dao cư trú ở Việt Bắc**

Người Dao ở Việt Bắc cho rằng, ngày đầu năm không được làm việc mà chỉ vui chơi, thăm viếng và chúc tụng lẫn nhau. Nhà nào nhà ấy đều trang hoàng sáng sủa và dán nhiều câu đối bằng chữ Hán lên cột nhà hay trên các vách tường để đón mừng xuân.

Người Dao đón Tết bằng Tết Nhảy gọi là "Nhiang chằm Dao" để rèn luyện sức khỏe và võ nghệ. Tết Nhảy bắt đầu trước Tết Nguyên Đán khoảng vài ba hôm. Thanh niên phải tập các điệu múa, điệu nhảy, làm gươm đao bằng gỗ để múa.

Tất cả những động tác của các điệu múa đều được thực hiện một cách liên tục với sự khéo léo và tinh tế của người trình diễn. Điệu múa, lời hát trong Tết Nhảy thường hướng đến những điều tốt lành, hạnh phúc. Các điệu múa mang tính hình tượng cao và độc đáo. Tết Nhảy, mỗi người phải nhảy múa đến hàng trăm lượt trong tiếng trống, tiếng thanh la giục giã.

### **8. Phong tục đón Tết của người Lô Lô**

Lô Lô là một trong những dân tộc ít người nhất tại Việt Nam, cư trú chủ yếu ở tỉnh Hà Giang và Cao Bằng. Họ đón Tết khá giống người Kinh. Từ ngày 29, 30 tháng Chạp, nhà nhà đều được dọn dẹp sạch sẽ, chuẩn bị lợn gà, bánh trái để cúng tổ tiên. Ngoài ra, theo quan niệm sống từ lâu đời,

việc tích trữ ngũ cốc, củi và nước cũng là một hoạt động không thể thiếu đối với người Lô Lô, bởi những thứ này là biểu hiện của một năm làm ăn sung túc.

Chiều 30 Tết, các gia đình người Lô Lô sum họp đông đủ bên mâm cơm cuối năm, cúng kính tổ tiên và chúc phúc cho các thành viên trong gia đình. Với người Lô Lô, đêm giao thừa là đêm nhộn nhịp nhất trong năm. Họ đón giao thừa bằng cách đánh thức tất cả các gia súc trong nhà cùng chung vui, đồng thời dán giấy màu vàng hay màu bạc lên những đồ dùng trong gia đình và cây cối trong vườn theo quan niệm để chúng được nghỉ ngơi trong ba ngày Tết. Từ trẻ đến già đều thức thâu đêm suốt sáng để chờ tiếng gà gáy đầu tiên.

### **9. Phong tục đón Tết của người H'Mông ở Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng**

Dân tộc H'Mông gồm nhiều nhóm: H'Mông Đơ (Mông Trắng), H'Mông Lệnh (Mông Hoa), H'Mông Sí (Mông Đỏ), H'Mông Đú (Mông Đen), H'Mông Súa (Mông Mán). Dân tộc H'Mông mới đến định cư ở miền Bắc từ thế kỷ XVII, chủ yếu ở lưng chừng núi Hoàng Liên Sơn. Đông nhất là ở Lao Cai và tập trung ở miền núi vùng cao thuộc các tỉnh Hà Giang, Tuyên Quang, Cao Bằng...

Người H'Mông có một hệ lịch riêng. Theo đó, người H'Mông tổ chức Tết vào khoảng cuối tháng 11, đầu tháng 12 âm lịch. Tuy nhiên, ngày nay đa số các vùng người H'Mông đã ăn Tết Nguyên Đán như người Kinh, chỉ trừ một bộ phận nhỏ, chẳng hạn người H'Mông ở Mộc Châu vẫn duy trì lễ Tết theo hệ lịch riêng của họ.

Ngày 25, 26 tháng Chạp, người H'Mông bắt đầu nghỉ ngơi chuẩn bị đón Tết. Khi đó, họ niêm phong tất cả các công cụ sản xuất lại, ví dụ như các lò rèn phải làm lễ đóng lò,

cối xay ngô tháo ra, dán một tờ giấy bản lên rồi làm lễ. Trước đây người H'Mông không gói bánh chưng, bây giờ đã có gói, nhưng bánh chưng không nhất thiết có trong bữa cỗ Tết của họ. Với họ, ba món không thể thiếu là thịt, rượu và bánh ngô.

Người H'Mông không đón giao thừa. Đối với họ, tiếng gà gáy đầu tiên của sáng sớm mồng Một mới là cái mốc đánh dấu một năm mới bắt đầu. Tối hoặc nửa đêm 30, người ta cúng ma nhà (tổ tiên) bằng một con lợn sống, một con gà còn sống (và phải là gà trống, mà tốt nhất là gà trống tơ). Sau đó mới mang lợn và gà ấy đi giết thịt (nhà nào giàu có thì thịt một con lợn từ 28, 29 để ăn trước). Thịt xong đem cúng một mâm thịt chín, rồi ăn cơm uống rượu đến khi nghe thấy tiếng gà gáy đầu tiên.

Từ mồng Một trở đi họ mặc quần áo mới đi chơi. Ném pao là một trong những trò chơi ngày Tết mà người H'Mông rất thích; ngoài ra còn múa khèn, múa ô, chơi cầu lông gà, hát ống, hát dân ca, đua ngựa, bắn nỏ.

Đặc biệt, nói đến Tết của người H'Mông không thể không nói đến một lễ hội gọi là hội Sải Sán hay Gầu Tào (hội cầu phúc). Hội Gầu Tào nhằm tạ ơn tổ tiên về mùa màng, súc vật; cầu cho con cháu đông đàn. Hội có thể kéo dài 3 ngày nếu 1 năm tổ chức một lần hoặc 9 ngày nếu 3 năm tổ chức một lần. Đây là lễ hội lớn nhất của người H'Mông trong năm và nó thể hiện rõ nhất những đặc trưng văn hóa H'Mông trong ngày Tết. Trong lễ hội này, sau phần lễ là hát giao duyên và các trò chơi yêu thích của người H'Mông.

Các phong tục đón tết của các dân tộc thiểu số vùng Đông Bắc nước ta góp phần tạo nên những nét đẹp trong truyền thống văn hoá dân tộc và làm giàu cho kho tàng văn hoá chung của Việt Nam. Các phong tục

đón tết của các dân tộc thiểu số vùng Đông Bắc vẫn luôn được bà con tiếp tục duy trì và gìn giữ, mang đậm ý nghĩa nhân văn sâu sắc và những giá trị tinh thần to lớn.

### **Tài liệu tham khảo**

1. *Cộng đồng các dân tộc Việt Nam* (2010), Ủy ban Dân tộc phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nxb. Giáo dục.
2. Bùi Tuyết Mai (1995), *Người Mường ở Hòa Bình*, Nxb. Báo ảnh Việt Nam, Hà Nội
3. *Người Mường ở Việt Nam* (2008), Nxb. Thông tấn.
4. Trần Quốc Vượng (2003), *Văn Hoá Việt Nam Tìm Tòi Và Suy Ngẫm*, Trần Quốc Vượng, Nxb. Văn học.
5. Ngô Đức Thịnh (2006), *Văn hóa, văn hóa tộc người và văn hóa Việt Nam*, Nxb. Khoa học Xã hội.
6. Phan Kế Bính (1990), *Việt Nam phong tục*, Nxb. Tổng hợp Đồng Tháp.
7. Nguyễn Văn Huy (1985), *Văn hóa và nếp sống Hà Nội, Lô Lô*, Nxb. Văn hóa.
8. Nguyễn Văn Huy (chủ biên) (1997), *Bức tranh văn hóa các dân tộc Việt Nam*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
9. Viện Dân tộc học, *Các dân tộc ít người ở Việt Nam (các tỉnh phía Bắc)*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1978.

